

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2195/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty
TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 9282
DẾN	Ngày: 11/12/15
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi và quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2945/STC-TCDN ngày 27/11 /2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Kết quả hoạt động năm 2014:
 - Tổng doanh thu: 45.515.836.650 đồng;
 - Tổng chi phí: 45.506.381.294 đồng;
 - Tổng lợi nhuận trước thuế: 9.455.356 đồng.

2. Số liệu Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2014:

Đơn vị tính: đồng

TỔNG TÀI SẢN	SỐ LIỆU	TỔNG NGUỒN VỐN	SỐ LIỆU
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	74.344.745.783	A. NỢ PHẢI TRẢ	24.899.212.548
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	23.153.851.171	I. Nợ ngắn hạn	24.899.212.548
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	II. Nợ dài hạn	0
III. Các khoản phải thu	50.456.793.776	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.142.628.136.564
IV. Hàng tồn kho	57.670.575	I. Vốn chủ sở hữu	2.142.237.467.301
V. Tài sản ngắn hạn khác	676.430.261	1. Vốn đầu tư của CSH	1.903.081.033.946
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2.093.182.603.329	2. Vốn khác của CSH	0
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	3. Quỹ đầu tư phát triển	374.279.040
II. Tài sản cố định	2.092.963.219.139	4. Quỹ dự phòng TC	0
1. Tài sản cố định hữu hình	1.890.454.827.703	5. Quỹ khác thuộc vốn CSH	0
- Nguyên giá	1.899.480.149.764		(3.204.404.574)
- Giá trị hao mòn lũy kế	(9.025.322.061)	6. L.nhuận chưa P.Phối	241.986.558.889
2. Chi phí XDCB dở dang	202.508.391.436	7. N.Vốn đầu tư XDCB	
III. Bất động sản đầu tư	0	II. Nguồn kinh phí và Quỹ khác	390.669.263
IV. Các khoản đầu tư TC dài hạn	0	1. Nguồn kinh phí	295.756.763
V. Tài sản dài hạn khác	219.384.190	3. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	94.912.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.167.527.349.112	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.167.527.349.112

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi có trách nhiệm khắc phục những nội dung còn tồn tại mà Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC nêu tại Báo cáo kiểm toán số 400/2015/BCKT-AAC ngày 26/3/2015.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi thực hiện các công việc tiếp theo sau khi Báo cáo tài chính năm 2014 được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak1101.



Trần Ngọc Căng